Trường Đại học Xây dựng
Phòng Đào tạo

Mẫu in D1240

BẢNG ĐIỂM

Học Kỳ 2 - Năm Học 16-17

Môn học/Nhóm: **Đồ án kiến trúc dân dụng 3 (331627) - 60KD4** Số tín chỉ: 2

Ngày thi: **/ /** **Phòng thi**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp Q.Lý	ĐQT	ĐKT	Ghi chú
1	2009660	Nguyễn Thị	ánh	60KD4	9	8	
2	2056957	Lê Văn	Bách	57KD4	0	v	
3	2016360	Phạm Đức	Chính	60KD4	5.5	5.5	
4	2223957	Nguyễn Văn	Chung	57KD2	0	v	
5	2126058	Cao Trung	Cường	58KD5	0	v	
6	2027860	Hoàng Hữu	Dũng	60KD4	7.5	8	
7	2041060	Lê Thế	Đôn	60KD4	5	5.5	
8	2006960	Nguyễn Anh	Đức	60KD4	6	4.5	
9	2003860	Nguyễn Trọng	Đức	60KD5	5.5	7	
10	2039760	Nguyễn Trung	Đức	60KD4	7.5	7	
11	2024960	Nguyễn Văn	Đức	60KD4	5.5	v	
12	2010060	Bùi Hồng	Hà	60KD4	5.5	5.5	
13	2019360	Vũ Minh	Hà	60KD5	3.5	v	
14	2038060	Phạm Ngọc	Hải	60KD4	0	v	
15	2016460	Hoàng Văn	Hậu	60KD5	4.5	5.5	
16	2029060	Nguyễn Trung	Hiếu	60KD4	7	7.5	
17	2043560	Đồng Trung	Hòa	60KD4	2.5	v	
18	2008760	Trần Thị Thu	Hoài	60KD6	6	7	
19	2020460	Lê Mạnh	Hùng	60KD4	3.5	7	
20	2026360	Ngô Đức	Hùng	60KD4	2	v	
21	2017260	Phùng Thị	Huyền	60KD5	5	5.5	
22	2007860	Trần Đăng	Hưng	60KD4	7	5.5	
23	2009460	Nguyễn Văn	Khải	60KD4	5	6	
24	2020860	Phạm Tuấn	Khoa	60KD4	5.5	6	
25	2015060	Lại Trọng	Khôi	60KD5	0	v	
26	2030860	Nguyễn Ngọc	Kiên	60KD5	0	v	
27	2004060	Hoàng Thị	Lan	60KD4	7	7	
28	2017060	Hoàng Anh	Lâm	60KD4	6	4	
29	2016060	Đoàn Hữu	Lộc	60KD4	5.5	6	
30	2046460	Ngô Phạm Hoàng	Minh	60KD4	7	6.5	
31	2071159	Đỗ Thị Diễm	My	59KD6	0	v	
32	2032460	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	60KD4	0	7	

33	2036860	Đỗ Văn	Nam	60KD4	6.5	7	
34	2044459	Đỗ Xuân	Nam	59KD4	5	v	
35	2011760	Phan Hoài	Nam	60KD4	7	6	
36	2030260	Hồ Ngọc	Nguyên	60KD4	6	6	
37	2046960	Lê Thị Hồng	Nhan	60KD4	7	6	
38	2044860	Lê Hoàng	Nhật	60KD4	8.5	8	
39	2048160	Nguyễn Quốc	Pháp	60KD4	0	v	
40	2028160	Nguyễn Đức	Phong	60KD4	6	5	
41	2014960	Khúc Ngọc	Phúc	60KD4	8.5	8	
42	2004260	Phạm Văn	Quang	60KD4	8.5	8	
43	2035760	Đỗ Đình	Sang	60KD5	7	7.5	
44	2031960	Chu Hồng	Sơn	60KD4	4.5	4	
45	2006260	Đinh Ngọc	Sơn	60KD5	5	5.5	
46	2161258	Lê Văn	Sơn	58KD5	6	5.5	
47	2044160	Nguyễn Tấn	Tài	60KD4	4	5	
48	2028660	Hoàng Trung	Thành	60KD4	7	6	
49	2006060	Lê Văn	Thành	60KD5	0	6	
50	2041860	Nguyễn Ngọc	Thịnh	60KD4	4.5	6	
51	2049160	Trần Nguyễn Huệ	Thư	60KD4	4	5.5	
52	2021760	Đoàn Văn	Thường	60KD4	8.5	8.5	
53	2086659	Nguyễn Minh	Tiến	59QH2	0	v	
54	2043760	Bùi Văn	Tiệp	60KD6	6	5.5	
55	2001160	Trần Thị Thu	Trang	60KD5	0	5.5	
56	2034360	ứng Xuân	Trịnh	60KD4	7.5	5.5	
57	2028060	Hồ Đức Anh	Tú	60KD4	0	v	
58	2031160	Nguyễn Văn	Tuấn	60KD4	7	6	
59	2008960	Đỗ Thanh	Tùng	60KD4	4.5	6.5	
60	2038660	Nghiêm Xuân	Vinh	60KD4	4.5	5.5	

Ghi chú :

- Điểm quá trình (ĐQT)
- Điểm kết thúc (ĐKT)

(Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 0.1)

Ngày ..... Tháng ..... Năm.....

Giảng viên đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)